TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày: 14/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Bà Ngô Thị Tám
Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lưu Bình B** (Tên gọi khác: T); sinh ngày: 01/01/1981, tại xã T, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; con ông Lưu Ngọc D, sinh năm: 1952 (Sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964 (Sống); Có vợ: Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1987; Con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019. Anh, chị, em ruột: Có 01 người sinh năm 1983.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: 03 lần.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, áp dụng khoản 1, Điều 173; điêm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Bình B 08 tháng tù về Tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp xong hình phạt tù vào ngày 22/4/2021 (Chưa được xoa án tích).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HSST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, áp dụng khoản 1, Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử

phạt bị cáo Lưu Bình B 01 năm 06 tháng tù về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo chấp xong hình phạt tù vào ngày 27/11/2023 (Chưa được xóa án tích).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HSST-ST ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Cần Thơ, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38: điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Bình B 02 năm 09 tháng tù về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chưa chấp hành.

- Bị cáo Lưu Bình B bị tạm giữ từ ngày 04/4/2026 đến ngày 07/4/2026 bị khởi tố và tạm giam tại Phân trại tạm giam Phụng Hiệp, trại tạm giam số 3 thành phố Cần Thơ cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Lê Văn B; sinh ngày: 1952. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thành phố Cần Thơ.

* *Người làm chứng:* Bà Trì Thị B2

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Lưu Bình B, sinh ngày 01/01/1981, nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Vào khoảng 08 giờ ngày 02/4/2026, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 65B1-614.08 đi hướng từ xã T đến xã Phương Bình, bị cáo giả làm người mua cây Mai nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo B đang chạy xe trên tuyến lộ nông thôn thì nhìn thấy phía trước nhà ông Lê Văn B, sinh ngày 01/01/1952 có trồng nhiều cây Mai nên bị cáo B dừng xe lại đi vào nhà gặp ông B2 thì bị cáo B giới thiệu tên Tùng và giả vờ hỏi mua cây Mai thì ông B2 dẫn đi xung quanh xem Mai, sau khi thỏa thuận bị cáo hỏi mua 02 cây Mai với giá 9.000.000 đồng. Khi thấy ông B2 tin tưởng thì bị cáo B nói dối với ông B2 là quên mang theo tiền nên hỏi mượn ông B2 số tiền là 2.000.000 đồng để mua 02 con gà và dụng cụ để bứng Mai. Sau khi nhận được tiền thì bị cáo B điều khiển xe đi và chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của ông B2.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lưu Bình B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Bình B phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Lưu Bình B thành khẩn khai báo.

Vật chứng thu giữ và được Cơ quan điều tra xử lý như sau:

- Tiền Việt Nam: 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát: 65B1-614.08, nhãn hiệu SYM, loại xe Atila,

màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe của xe mô tô gắn biển kiểm soát: 65B1-614.18.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra xử lý như sau:

- Trả lại cho người bị hại Lê Văn B số tiền Việt Nam 450.000 đồng (bút lục 95-96).

Chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Cần Thơ:

- 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát: 65B1-614.08, nhãn hiệu SYM, loại xe Atila, màu đỏ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe của xe mô tô gắn biển kiểm soát: 65B1-614.08.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn B yêu cầu bị cáo Lưu Bình B bồi thường số tiền 1.550.000 đồng đã bị chiếm đoạt, bị cáo chưa thực hiện xong.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKS-KV13 ngày 17/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 truy tố bị cáo Lưu Bình B về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lưu Bình B và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Bình B phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Bình B từ 03 – 04 năm tù;

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HSST-ST ngày 20/3/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 10 - Cần Thơ, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38: điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị can Lưu Bình B 02 năm 09 tháng tù về lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chưa chấp hành. Buộc bị cáo chấp hành từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 09 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị hại vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận bị cáo không có tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo B xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị báo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Bình B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản tiếp nhận tố giác, biên bản khám nghiệm, tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ xác định:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/4/2026, tại nhà ông Lê Văn B thuộc ấp Phương Thạnh A, xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ, bị cáo Lưu Bình B đã sử dụng thủ đoạn gian dối, giả làm người mua cây mai, tạo lòng tin với ông B2 rồi đưa ra thông tin không đúng sự thật là quên mang theo tiền, mượn ông B2 số tiền 2.000.000 đồng để mua gà và dụng cụ bứng mai. Sau khi nhận tiền, bị cáo điều khiển xe mô tô bỏ đi nhằm chiếm đoạt số tiền trên.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về "Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lê Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 1.550.000 đồng, đây là khoản thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội gây ra, bị cáo chưa bồi

thường nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm hoàn trả theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7]. Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo Lưu Bình B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 450.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 65B1-614.08 nhãn hiệu SYM Attila màu đỏ và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe, đây là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lưu Bình B phạm "Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Bình B 03 (Ba) năm tù về "Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt chung của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HSST-ST ngày 20/3/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 10 - Cần Thơ, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38: điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị can Lưu Bình B 02 năm 09 tháng tù về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chưa chấp hành. Buộc bị cáo chấp hành 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Văn B số tiền 450.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 65B1-614.08, nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, màu đỏ, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô gắn biển kiểm soát 65B1-614.08.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Lê Văn B số tiền là 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm chục nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lưu Bình B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng hồ sơ Công an thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam KV Phụng Hiệp;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ
- Bi cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung